

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Chỉ số VNIndex tăng mạnh và đóng cửa ở mức cao nhất

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều tăng mạnh, tuy nhiên đà tăng có phần yếu hơn

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

BID, NLG

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị tạm đóng các vị thế trading T+ đã mở

09/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	960.15	+1.18
VN30	877.76	+1.45
HĐTL VN30	874.80	+1.29
HNXIndex	101.25	+0.92
HNX30	178.18	+0.75
UPCoM	55.18	+0.29
USD/VNĐ	VND23,175	-0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.08	-4
Lãi suất qua đêm (%)	1.16	+4
Dầu (WTI, \$)	59.61	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,545.02	-0.73

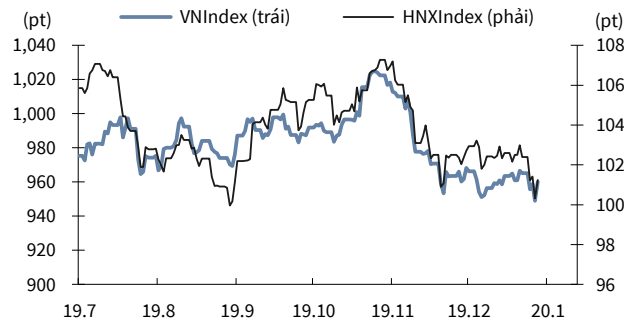


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	960.15 (+1.18%)
KLGD (triệu CP)	132.8 (-26.0%)
GTGD (triệu US\$)	141.5 (-36.9%)
HNXIndex	101.25 (+0.92%)
KLGD (triệu CP)	24.7 (-44.4%)
GTGD (triệu US\$)	10.2 (-28.2%)
UPCoM	55.18 (+0.29%)
KLGD (triệu CP)	8.6 (-5.8%)
GTGD (triệu US\$)	4.5 (+9.3%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+3.0

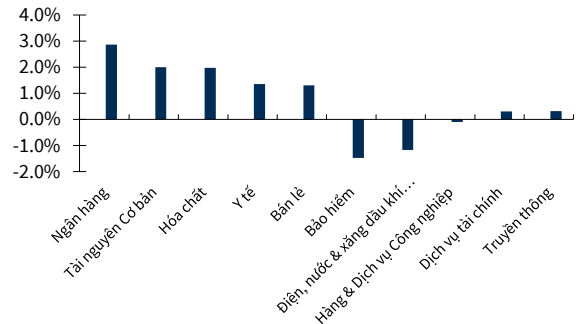
Nhóm cổ phiếu ngân hàng dậy sóng, cùng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu nhờ căng thẳng Mỹ - Iran dịu bớt và đàm phán Mỹ - Trung có những bước tiến mới, đã giúp chỉ số VNIndex tăng mạnh và đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày. Trong đó, đà tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng được dẫn dắt chính bởi bộ đôi cổ phiếu BID và CTG, cũng là những ngân hàng mới đây công bố kết quả kinh doanh với tăng trưởng hết sức ấn tượng. Ở chiều ngược lại, do chịu ảnh hưởng bởi diễn biến giảm mạnh của giá dầu thế giới, nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS, PVD, PVS... đồng loạt điều chỉnh. Mặc dù số mã tăng điểm chiếm ưu thế tuyệt đối trên cả 2 sàn, tuy nhiên thanh khoản sụt giảm xuống mức thấp phần nào phản ánh tâm lý nhà đầu tư còn tương đối thận trọng. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng, sau 2 phiên bán ròng liên tiếp, với giá trị ở mức trung bình, tập trung ở PNJ, CTG, VNM...

VN Index & HNX Index



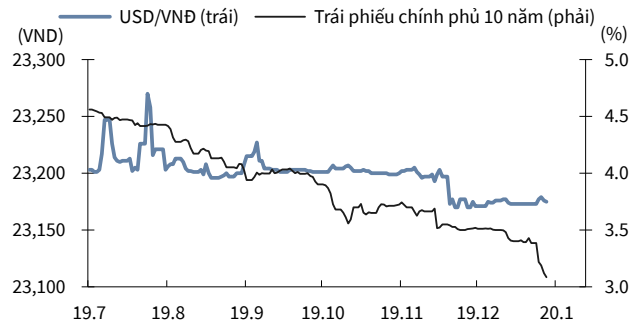
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



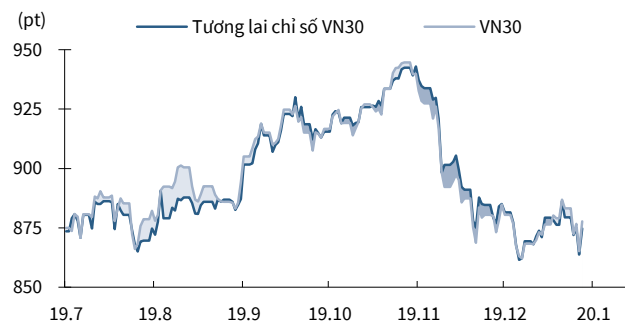
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	877.76 (+1.45%)
VN30 tương lai	874.8 (+1.29%)
Mở cửa	869.1
Cao nhất	876.2
Thấp nhất	868.7
Hợp đồng	75,846 (-16.6%)
KL HĐ mở OI	N/A

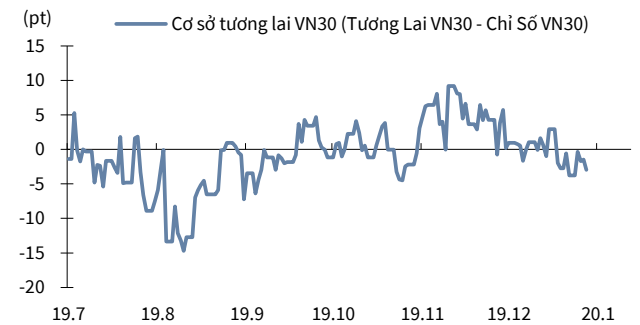
Mặc dù cả 4 HĐTL đều tăng mạnh, tuy nhiên đà tăng có phần yếu hơn chỉ số VN30 Index khiến chênh lệch của HĐ F2001 với chỉ số VN30 Index tiếp tục ở mức âm, và nới rộng hơn so với phiên hôm trước lên -2.96 điểm. Cùng với việc thanh khoản trên thị trường giảm mạnh cho thấy tâm lý nhà đầu tư trên thị trường phái sinh vẫn đang tương đối thận trọng với diễn biến tăng của chỉ số VN30 trong phiên hôm nay. Trong khi đó, nhà đầu tư nước ngoài đã thực hiện hoạt động chốt lời, bán ra HĐ F2001, trái với hoạt động mua vào trong phiên giảm điểm hôm qua.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



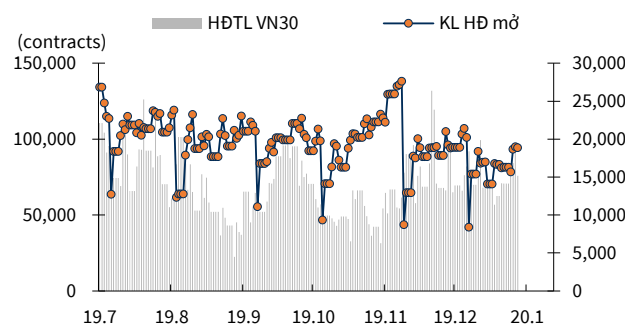
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



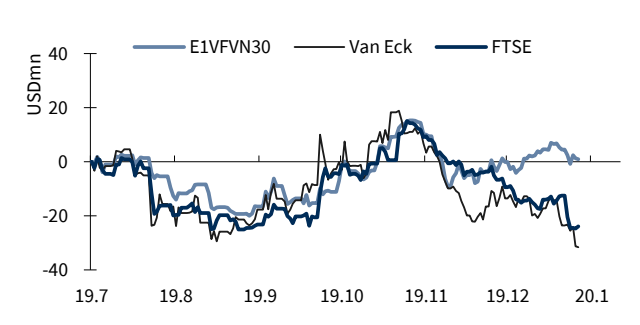
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

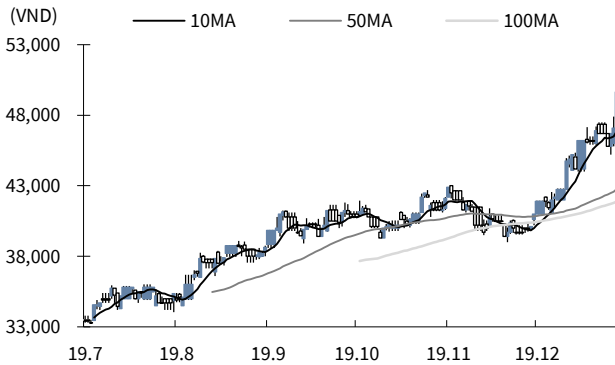
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

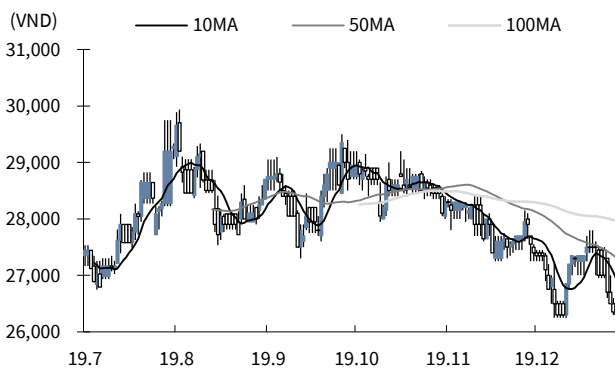
Ngân hàng BIDV(BID)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- BID tăng 5.4% lên 49,650 VNĐ/cp.
- Kết thúc năm 2019, tổng tài sản của BIDV đạt gần 1.5 triệu tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 10,768 tỷ đồng, mức cao kỷ lục từ trước đến nay và vượt mức kế hoạch đề ra gần 5%. Cho năm 2020, BIDV xác định các mục tiêu kinh doanh chủ yếu: Huy động vốn tăng 14.5%; Tín dụng tăng trưởng 13%; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 12,600 tỷ đồng; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát thấp hơn 1.6%.

Nam Long(NLG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NLG giảm 0.2% xuống 26,300 VNĐ/cp.
- NLG bị truy thu thuế 5,5 tỷ đồng số tiền thuế khai thiếu vào năm 2018. Trong đó, có hơn 3,5 tỷ thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), 748 triệu đồng thuế giá trị gia tăng (GTGT), 1,1 tỷ đồng thuế nhà thầu nước ngoài (NTNN) và hơn 123 triệu đồng thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Ngoài ra, NLG còn chịu phạt 1,1 tỷ đồng, tương đương 20% số tiền khai thiếu thuế và 387 triệu tiền nộp chậm.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

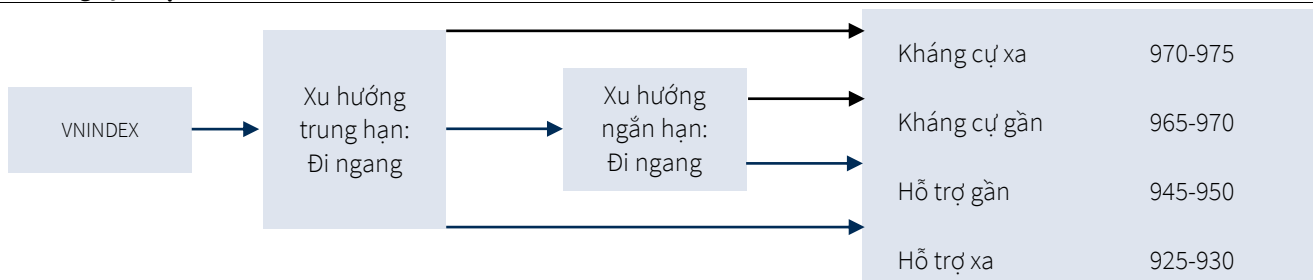
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex cho phản ứng phục hồi mạnh mẽ trong phiên hôm nay sau khi giảm về vùng hỗ trợ 945-950 trước đó.
- Tuy nhiên, phiên tăng điểm này chưa đủ cơ sở giúp thay đổi xu hướng của VNIndex, vẫn đang nghiêng về chiều hướng giảm.
- Trong kịch bản tích cực, chỉ số có thể tiếp tục giữ được dải đi ngang nếu kéo dài thêm nhịp hồi phục và đóng cửa trên mốc 965.
- NĐT được khuyến nghị tạm đóng các vị thế trading T+ đã mở, chờ chỉ số về vùng hỗ trợ sâu trước khi mua trở lại.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng ghi nhận phiên tăng điểm mạnh mẽ sau khi test vùng hỗ trợ gần quanh 965 điểm.
- Tuy nhiên, chừng nào chỉ số chưa vượt được vùng kháng cự gần quanh 880 một cách thuyết phục, chúng tôi tiếp tục nghiêng về xu hướng giảm.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục mở một phần trạng thái SHORT ở vùng kháng cự quanh 880 của VN30 nhưng sẵn sàng đặt điểm dừng lỗ nếu chỉ số tiếp tục bứt phá vượt cản 1 cách thuyết phục.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

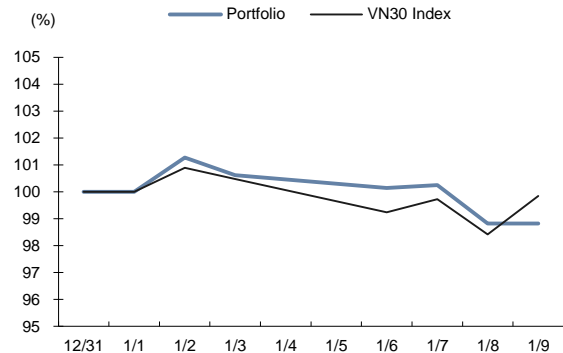
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.45%	0.30%
Tăng lũy kế (YTD)	-0.15%	-1.18%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	114,500	15%	-2.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,300	-0.2%	-1.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	86,200	13%	11.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,050	1.7%	5.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,700	0.0%	5.0%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,600	1.4%	47.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
PV Drilling (PVD)	06/01/2020	15,200	-2.9%	-1.3%	- Kỳ vọng đã hồi phục của giá dầu tiếp diễn - Giá thuê dàn khoan theo ngày đang có xu hướng tăng trở lại - Khả năng tiếp tục thu hồi được 1 phần nợ xấu trong năm 2020
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,200	1.2%	-10.3%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,000	2.3%	0.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	18,500	-2.1%	7.0%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PNJ	1.3%	49.0%	76.6
CTG	3.7%	29.5%	21.1
VNM	-0.2%	58.7%	21.1
BID	5.4%	18.0%	20.8
VRE	4.0%	32.9%	20.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCB	2.0%	23.9%	-22.5
VCI	1.1%	36.3%	-11.3
KBC	1.0%	26.7%	-11.2
SSI	1.1%	55.0%	-8.1
POW	1.4%	13.7%	-7.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVC	1.5%	12.8%	0.8
ART	0.0%	2.2%	0.3
VCS	0.0%	2.2%	0.2
DP3	0.0%	0.5%	0.1
IVS	0.0%	76.6%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
CEO	2.3%	15.9%	-3.6
NDN	1.9%	2.3%	-3.0
INN	-0.7%	10.0%	-0.5
TIG	1.5%	16.8%	-0.2
DGC	3.9%	1.7%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	2.2%	TCH, DRC
Thực phẩm và đồ uống	0.5%	SAB, VNM
Ngân hàng	0.4%	BID, CTG
Tài nguyên Cơ bản	0.0%	NKG, DLG
Dầu khí	-0.4%	PVD, PLX

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-5.2%	BVH, PGI
Xây dựng và Vật Liệu	-3.8%	ROS, CTD
Truyền thông	-3.5%	YEG, PNC
Dịch vụ tài chính	-2.5%	FIT, HCM
Du lịch và Giải trí	-2.2%	HVN, VJC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	8.4%	TCH, DRC
Ngân hàng	6.3%	BID, CTG
Dầu khí	2.0%	PLX, PVD
Truyền thông	1.5%	PNC, YEG
Công nghệ thông tin	0.8%	FPT, SAM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-12.2%	ROS, CTD
Hóa chất	-8.1%	PHR, DCM
Y tế	-4.7%	DHG, DBD
Dịch vụ tài chính	-3.9%	VHM, VIC
Bất động sản	-3.9%	FIT, HCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	114,700	387,965 (16,740)	53,926 (2.3)	21.9	78.9	44.8	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	0.3	-0.3	-1.0	-0.3
	VHM	VINHOMES JSC	83,300	274,017 (11,823)	66,149 (2.9)	34.1	14.5	10.4	35.0	33.5	35.9	4.7	3.2	1.0	-1.9	-9.5	-1.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,000	77,259 (3,334)	55,420 (2.4)	16.1	28.6	22.4	18.3	9.6	10.8	2.7	2.5	4.0	-1.0	-3.4	0.0
	NVL	NOVA LAND INVES	55,600	53,906 (2,326)	17,872 (0.8)	31.6	18.1	17.2	-4.3	14.6	12.1	2.3	-	3.0	-3.3	-1.9	-6.6
	KDH	KHANGDIENHOUSE	25,600	13,937 (601)	7,788 (0.3)	4.4	15.0	11.5	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	0.4	-3.4	-4.7	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	13,550	7,107 (303)	21,761 (0.9)	3.5	5.0	4.7	3.3	18.6	18.2	0.9	0.8	1.9	-5.2	-0.7	-6.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	88,700	328,977 (14,195)	52,330 (2.3)	6.1	19.8	15.8	23.7	24.7	24.3	4.0	3.1	2.0	-2.3	4.1	-1.7
	BID	BANK FOR INVESTM	49,650	199,693 (8,616)	39,712 (1.7)	12.0	31.7	22.6	15.9	12.2	14.1	2.6	2.4	5.4	5.9	24.1	7.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,050	80,678 (3,481)	26,286 (1.1)	0.0	8.5	7.3	8.1	16.8	16.4	1.3	1.1	1.3	-3.2	1.1	-2.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,450	83,590 (3,607)	65,062 (2.8)	0.5	11.2	9.1	30.5	11.9	13.4	1.1	1.0	3.7	4.4	11.4	7.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,750	50,583 (2,183)	32,973 (1.4)	0.0	6.4	5.4	13.6	20.8	20.9	1.2	1.0	3.2	1.0	7.0	3.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,050	48,956 (2,112)	67,438 (2.9)	0.0	6.5	5.7	17.2	21.2	20.9	1.3	1.1	1.7	-0.7	-1.9	1.2
	HDB	HDBANK	27,500	26,977 (1,164)	36,673 (1.6)	6.8	8.5	7.2	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	3.0	-1.1	-1.8	-0.2
	STB	SACOMBANK	10,150	18,307 (790)	21,458 (0.9)	11.5	8.4	6.3	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	1.7	-0.5	2.0	1.0
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,100	17,441 (753)	2,960 (0.1)	0.0	7.0	5.5	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	1.0	-0.9	-1.9	0.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,450	21,454 (926)	1,619 (0.1)	0.0	27.9	27.1	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	0.9	-1.4	3.9	-2.0	
Bảo hiểm	BVH	BAOVIETHOLDING	65,100	48,325 (2,085)	15,365 (0.7)	19.5	37.8	28.4	19.2	8.3	9.6	2.7	2.5	-1.4	-5.7	-0.9	-5.1
	BMI	BAOMINHINSURANC	24,700	2,256 (97)	721 (0.0)	11.5	13.2	-	-	7.9	-	-	-	-2.8	-1.8	-3.1	-0.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,950	9,120 (393)	21,549 (0.9)	45.0	4.5	4.1	33.9	9.6	10.5	0.9	0.7	1.1	-2.4	-8.4	-0.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,900	4,750 (205)	1,328 (0.1)	63.7	7.6	7.9	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.0	1.0	-0.3	-10.9	-2.0
	HCM	HOCHIMINH CITY	20,750	6,339 (274)	14,729 (0.6)	43.4	17.6	12.2	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.3	1.0	-3.5	-12.3	-2.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,250	2,972 (128)	2,525 (0.1)	8.6	9.4	8.2	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	1.1	-1.4	2.9	-1.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	118,600	206,527 (8,911)	88,295 (3.8)	41.3	21.2	20.0	6.9	38.9	38.7	7.4	6.7	-0.2	0.6	0.4	1.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	227,000	145,571 (6,281)	6,478 (0.3)	36.7	28.9	23.4	25.1	34.4	36.0	8.6	7.5	1.7	1.3	-3.7	-0.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,000	66,630 (2,875)	69,802 (3.0)	9.9	14.9	13.3	-4.6	13.9	13.8	2.0	1.7	1.8	0.0	-5.8	0.9
	HNG	HOANGANH GIA LA	14,050	15,575 (672)	3,093 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.4	-5.1	1.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	146,200	76,585 (3,305)	59,183 (2.6)	10.5	13.8	12.6	10.1	38.7	37.8	4.8	3.9	1.0	-1.2	1.2	0.0
	GMD	GEMADEPT CORP	21,700	6,443 (278)	5,175 (0.2)	0.0	11.7	10.9	-44.5	9.5	9.7	1.0	1.0	3.3	-6.5	-5.7	-6.9
	CII	HOCHIMINH CITY	22,900	5,675 (245)	5,209 (0.2)	19.0	11.2	10.2	147.6	11.0	12.2	-	-	5.0	1.3	-0.9	1.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	13,050	7,407 (320)	520,359 (22.5)	45.4	-	-	-	-	-	-	-	-6.8	-18.9	-46.7	-24.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,650	9,594 (414)	11,671 (0.5)	33.6	7.9	9.9	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.0	1.8	-1.8	1.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	50,200	3,830 (165)	4,087 (0.2)	1.6	5.7	6.0	-30.7	8.6	7.8	0.5	0.4	-0.4	-4.9	-22.0	-2.1
	REE	REE	35,700	11,069 (478)	22,964 (1.0)	0.0	6.3	6.2	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	0.0	-3.4	-1.5	-1.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	95,200	182,208 (7,862)	23,823 (1.0)	45.4	15.1	15.0	2.5	25.8	25.5	3.7	3.5	-1.9	0.6	-4.6	1.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,800	5,700 (246)	4,663 (0.2)	30.5	7.7	8.0	-2.6	19.8	18.4	1.5	1.5	1.5	-9.0	-12.4	-8.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,500	8,176 (353)	6,111 (0.3)	32.8	9.0	8.9	-9.1	16.5	16.3	1.4	1.4	1.4	-5.0	-11.0	-5.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,000	66,266 (2,859)	127,813 (5.5)	10.7	9.3	7.5	2.5	16.8	18.0	1.4	1.2	2.3	0.0	-0.8	2.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,000	5,087 (220)	3,245 (0.1)	30.2	20.2	11.5	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	4.0	0.4	-3.0	0.4
	DCM	PETROCA MAU FER	5,960	3,155 (136)	1,287 (0.1)	46.6	7.9	9.6	-	6.4	5.3	0.5	0.5	-0.8	-8.4	-9.8	-8.3
	HSG	HOA SENG GROUP	8,090	3,424 (148)	28,393 (1.2)	31.3	9.0	6.9	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	2.8	-1.2	-3.7	3.6
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,050	2,063 (089)	23,319 (1.0)	37.2	5.4	5.4	49.2	16.4	16.3	0.7	0.7	0.4	-5.5	-14.8	-5.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,200	66,924 (2,888)	10,403 (0.4)	6.6	16.8	16.2	11.9	19.0	19.3	3.1	3.1	0.9	-0.5	-0.2	0.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,200	6,401 (276)	34,320 (1.5)	29.3	39.7	28.9	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-2.9	1.0	2.0	1.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,900	4,475 (193)	3,673 (0.2)	17.1	6.9	6.4	6.9	13.4	13.8	0.9	0.8	-0.9	-4.8	-3.6	-5.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	114,500	51,893 (2,239)	59,740 (2.6)	0.0	13.4	10.8	25.7	36.1	33.7	4.2	3.2	1.5	-2.1	3.2	0.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	86,200	19,411 (838)	45,097 (1.9)	0.0	17.4	14.5	20.7	27.8	28.2	4.2	3.4	1.3	-1.4	4.9	0.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,000	1,092 (047)	1,046 (0.0)	68.0	-	22.3	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	1.4	-3.1	-7.0	0.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	20,600	1,627 (070)	1,855 (0.1)	1.4	5.1	4.8	0.0	25.3	22.8	1.2	1.0	-3.3	-5.5	-25.9	-2.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	39,000	5,284 (228)	25,318 (1.1)	42.9	4.9	4.8	31.3	30.8	35.3	1.7	1.5	4.0	0.6	-27.5	2.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,000	11,636 (502)	1,527 (0.1)	45.6	19.6	18.3	4.0	20.1	20.0	3.5	3.3	3.5	-3.3	-7.1	-2.7
	PME	PYME PHARCO JSC	53,000	3,976 (172)	449 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	-2.8	-2.4
IT	FPT	FPT CORP	57,600	39,069 (1,686)	68,770 (3.0)	0.0	12.4	10.5	25.3	24.3	25.1	2.6	2.3	1.4	-1.7	4.2	-1.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.